

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 25/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng và ông Nguyễn Đình Quế.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS, ngày 04/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS, ngày 09/3/2022, đối với bị cáo:

- **Nguyễn Khương D**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Gia H và con bà Phạm Thị H (đã chết); có vợ: Lê Thị T; có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, tại đường Â, phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện T trong lúc làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện có 02 thanh niên đang đứng ở ven đường Â, có biểu hiện nghi vấn (trong đó có 01 nam thanh niên đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 86X1-3297). Tổ công tác đã đến kiểm tra thì 01 nam thanh niên ngồi trên xe mô tô rút một số tờ tiền và 01 điện thoại Iphone 6S, màu xám xuống mặt đường gần vị trí đỗ của xe mô tô trên. Tiến hành kiểm tra, nam thanh niên ngồi trên xe mô tô tự khai là Nguyễn Khương D, sinh năm 1994; trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B, nam thanh niên còn lại tự khai là Nguyễn Xuân K, sinh năm 1995; trú tại: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh B. Quá trình kiểm tra đã phát hiện:

- + Tại túi áo phía trước bên trái K đang mặc có 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen, lắp sim số 0964.408.192, 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn màu hồng là ma túy Kvuà mua của D (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1).

- + Tại túi quần bên phải của D đang mặc có số tiền 5.000 đồng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M3).

- + Tại mặt đường cạnh chân D đang đứng có số tiền 400.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2) và 01 điện thoại Iphone 6S màu xám (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M4). Duy khai nhận đây là số tiền D vừa bán ma túy cho K, khi thấy lực lượng công an, D sợ nên đã rút tiền và điện thoại xuống mặt đường.

Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng theo quy định, đồng thời đưa các đối tượng nêu trên cùng toàn bộ vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 23, khám xét chỗ ở của D tại thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ: Tại vị trí đầu giường, phía dưới đệm có 01 hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bằng kim loại, hình vuông, màu vàng trắng, kích thước (9x1,5)cm, mở bên trong bao thuốc lá có 02 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chất tinh thể màu trắng dạng hạt (được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M5).

Tại Kết luận giám định số 09 ngày 15/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

+ 01 viên nén hình tròn màu hồng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định định có khối lượng là 0,0824 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine.

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,0159 gam là ma túy, loại ma túy Methamphetamine

+ Chất tinh thể màu trắng dạng hạt trong phong bì thư ký hiệu M5 gửi giám định có khối lượng 0,8814 là ma túy, loại ma túy Methamphetamine.

Methamphetamine và MDMA là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính Phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất./.

Quá trình điều tra, Nguyễn Khương D và Nguyễn Xuân K đã khai nhận như sau:

Bản thân K có thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2021, K sử dụng điện thoại Nokia 1280, màu đen, lắp sim số 0964.408.192 gọi đến số đến số điện thoại 0336.759.464 lắp trong điện thoại Iphone 6S, màu xám của D hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá và hẹn gặp D ở khu vực gần trường Trung tâm giáo dục thường xuyên T thuộc đường A, phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh B để mua ma túy đá. D đồng ý và nhắn tin cho K bảo K chờ. Sau đó, D gọi điện hỏi K có mua thêm ma túy ngựa không thì D bán cho. K đồng ý và bảo mua 200.000 đồng ma túy đá và 100.000 đồng ma túy ngựa. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, K bắt xe buýt đến điểm chờ xe buýt gần trường Trung tâm giáo dục thường xuyên T để gặp D. Còn D một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu TDDream, màu đỏ, BKS: 86X1-3297 (D mượn xe mô tô trên của anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B vào đầu tháng 12/2021 để làm phương tiện đi lại) đến điểm hẹn gặp K. Tại đây, D đưa cho K 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tròn, màu hồng. K hiểu đó là ma túy đá và ma túy ngựa nên cầm lấy cất vào túi áo khoác phía trước bên phải K đang mặc, rồi đưa lại cho D 400.000 đồng gồm (01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng), trong đó 300.000 đồng trả tiền mua ma túy và 100.000 đồng đưa thêm cho D để tạo mối quan hệ mua ma túy sau này với D. Khi D vừa cầm tiền trên tay phải chưa kịp cất vào túi quần thì bị tổ công tác của Công an huyện T đến kiểm tra. Do sợ, D đã vứt toàn bộ số tiền trên và điện thoại Iphone 6S của D xuống đường cạnh chân D đang đứng. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy D bán cho K và số ma túy thu giữ tại chỗ ở của D khi khám xét khẩn cấp, D khai: D không có việc làm ổn định nên đi mua ma túy rồi bán

để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng tháng 11/2021, D mua ma túy đá và ma túy ngựa của 01 người đàn ông ở khu vực thị trấn H, huyện T, tỉnh B. Sau khi mua được ma túy, D đem về nhà chia nhỏ số ma túy trên vào các túi nilon màu trắng cho rồi vào 01 vỏ hộp bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại cất ở dưới đệm (vị trí đầu giường) trong phòng ngủ của D để bán. Sau đó, D đã bán ma túy cho một số người nhưng do lâu ngày D không nhớ là đã bán ma túy cho ai, ở đâu, khi nào và bán được bao nhiêu tiền. Số tiền bán ma túy D đã tiêu xài cá nhân hết.

* Về thu giữ và xử lý vật chứng: Ngoài các vật chứng đã thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng, Cơ quan CSĐT còn thu giữ 01 USB lưu trữ hình ảnh, âm thanh trong quá trình hỏi cung bị can Nguyễn Khương D. Đây là tài liệu được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Khương D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 19/CTr - VKSTT, ngày 03/3/2022 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Khương D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D từ 30 tháng đến 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 09/KLGĐMT-PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng PC09”, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, hình vuông, màu vàng trắng, kích thước (9x1,5)cm và hai sim số 0336.759.464, 0964.408.192. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu xám; 01 điện thoại di động 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen và 405.000 đồng. Trả lại anh Nguyễn Thế Q 01 xe mô tô nhãn hiệu TDDream màu đỏ, BKS: 86X1-3297.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của VKS và không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay mặc dù người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Xuân K và anh Nguyễn Thế Q đều vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng anh K và anh Q đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu hợp lệ và anh K và anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại Cơ quan Điều tra Công an huyện T, anh K và anh Q đã trình bày đầy đủ. Xét thấy sự vắng mặt của anh K và anh Q không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K và anh Q là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Khương D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, tại đường A, phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện T đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Khương D đang có hành vi bán trái phép 0,0983 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine cho Nguyễn Xuân K với giá 300.000 đồng và có hành vi tàng trữ trái phép 0,8814 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine tại chỗ ở của D ở thôn P, xã T, huyện T, tỉnh B, mục đích để bán kiếm lời. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện T đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của giống nòi mà còn là tác nhân lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS và nảy sinh ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án tiền sự nên bị cáo được xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức đầy đủ hành vi bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì lười lao động để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo bán ma túy để kiếm lời nên HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp quy định theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông ở khu vực thị trấn H, huyện T, tỉnh B theo D khai là người đã bán ma túy cho D vào tháng 11/2021; nhưng do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và cũng như không nhớ đặc điểm của người đàn ông đã bán ma túy cho D nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có cơ sở để xác minh làm rõ, Do vậy, HĐXX không cơ sở để xem xét.

Đối với việc Nguyễn Xuân K tàng trữ 0,0983 gam, là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine (dưới 0,1 gam) trên người để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định: Trước đó, K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự hoặc các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự mà chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi nêu trên của anh K chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, ngày 18/12/2021 Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 đối với K bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Nguyễn Khương D, trong quá trình bắt quả tang, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra nước tiểu của D phát hiện có chất gây nghiện Methamphetamine và MDMA trong cơ thể của D. Quá trình điều tra, bản thân D khai nhận: Trước khi bị bắt quả tang vào ngày 15/12/2021, D có sử dụng ma túy, số ma túy này D đi mua về

và đã sử dụng hết. Vì vậy, ngày 15/02/2022, Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40 đối với D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 750.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Thế Q là người cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu TDDream màu đỏ, BKS: 86X1-3297 để làm phương tiện đi lại. Ngày 15/12/2021, bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy, anh Q không biết và bị cáo cũng không nói cho anh Q biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe trên để đi bán ma túy. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với anh Q là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu TDDream màu đỏ, BKS: 86X1-3297 bị cáo sử dụng để đi bán ma túy cho K, quá trình điều tra đã có đủ căn cứ xác định: Chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Thế Q. Anh Q mua chiếc xe trên tại cửa hàng mua bán xe mô tô cũ ở huyện H, tỉnh B vào khoảng năm 2019, có giấy tờ mua bán và đăng ký xe nhưng anh Q đã làm mất. Qua tra cứu xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chủ xe mô tô trên là chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1975; trú tại: Xã T, huyện H, tỉnh B. Quá trình làm việc với chị L được biết, chị L mua mới chiếc xe mô tô trên vào tháng 08/2008. Đến năm 2019, chị L không có nhu cầu sử dụng nên đã bán cho cửa hàng mua bán xe mô tô cũ trên địa bàn huyện H (lâu ngày chị L không nhớ tên và địa chỉ cụ thể của cửa hàng) với giá 2.000.000 đồng, có giao giấy hợp pháp cho bên mua. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho anh Q nhưng anh Q không đến nhận.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B, bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 09/KLGĐMT-PC09 ngày 17/12/2021 của Phòng PC09” và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, hình vuông, màu vàng trắng, kích thước (9x1,5)cm do Cơ quan Điều tra thu được của bị cáo; xét thấy, đây là vật mà Nhà nước cấm lưu hành trái phép và vật bị cáo cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với sim số 0336.759.464 lắp trong điện thoại Iphone 6S của bị cáo và sim số 0964.408.192 lắp trong điện thoại Nokia 1280 của K; xét thấy hai sim số điện thoại trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu xám do Cơ quan điều tra thu được của bị cáo và 01 điện thoại di động 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen do Cơ quan Điều tra thu được của Khánh; xét thấy, đây là hai chiếc

điện thoại bị cáo và K sử dụng liên lạc mua bán ma túy, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 400.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) bị cáo ném xuống đất Cơ quan điều tra thu được (trong đó 300.000 đồng là bị cáo bán ma túy cho K mà có, 100.000 đồng đưa cho D để lấy chỗ đi lại nhưng D chưa đồng ý nhận); xét thấy số tiền 300.000 đồng do D phạm tội mà có và 100.000 đồng là tài sản của anh K nhưng anh K không muốn nhận lại nên số tiền 400.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 5000 đồng Cơ quan điều tra thu được trong túi quần của bị cáo; xét thấy đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng bị cáo không muốn nhận lại nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu TDDream màu đỏ, BKS: 86X1-3297 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo; xét thấy, đây là tài sản của anh Nguyễn Thế Q, anh Q cho bị cáo mượn để đi lại và bị cáo không nói cho anh Q biết việc bị cáo mượn xe để đi bán ma túy nên cần tuyên trả cho anh Q là phù hợp quy định của pháp luật.

(toàn bộ số tài sản trên đang do Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 22/3/2022).

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D 30 (ba mươi) tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì thư có ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số: 09/KLGĐMT-PC09 ngày 17/12/2021 của Phòng PC09”, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng kim loại, hình vuông, màu vàng trắng, kích thước (9x1,5)cm và hai sim số 0336.759.464, 0964.408.192. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6S,

màu xám; 01 điện thoại di động 01 điện thoại Nokia 1280, màu đen và 405.000 đồng. Trả lại anh Nguyễn Thế Q 01 xe mô tô nhãn hiệu TDDream màu đỏ, BKS: 86X1-3297 (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T ngày 22/3/2022).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khương D phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Trại tạm giam Công an tỉnh B.
- Bị cáo.
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân Hà